Ủy ban nhân dân
Tỉnh Ninh Thuận
15/01/2020 08:18:13

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01 /2020/QĐ-UBND	*Ninh Thuận, ngày 14 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về bảo vệ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt

động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 81/TTr-SNV ngày 09 tháng 01 năm 2020 và Báo cáo kết quả thẩm định số 20/BC-STP ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng

a) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh.

b) Những người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, khu phố ngoài 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố (theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ).

c) Các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã.

Điều 2. Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; cụ thể:

1. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a) Chức danh:

- Công tác Đảng (bao gồm: Văn phòng Đảng ủy, Tuyên giáo - Dân vận, Tổ chức - Kiểm tra).

- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Phó Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

- Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ.

- Phó Chủ tịch Hội Nông dân.

- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh.

- Phó Chỉ huy quân sự cấp xã.

- Phó Trưởng Công an (không bao gồm Công an chính quy).

- Công an viên thường trực tại xã (không bao gồm Công an chính quy).

- Nội chính - Tổng hợp (bao gồm: Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ, Tư pháp - Hộ tịch, Nội vụ - Tôn giáo - Thi đua Khen thưởng - Dân tộc).

- Văn hóa - Xã hội (bao gồm: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Dân số - Gia đình và Trẻ em, Giáo dục - Văn hóa - Thể dục Thể thao - Truyền thanh).

- Kinh tế - Kỹ thuật (bao gồm: Kế hoạch - Thống kê, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông - Xây dựng - Đô thị, Tài nguyên và môi trường, Công Thương).

b) Bố trí những người hoạt động không chuyên trách cấp xã

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, bố trí người hoạt động không chuyên trách cấp xã phù hợp theo các chức danh quy định tại điểm a khoản 1 Điều này – đảm bảo sau khi sắp xếp, bố trí, số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã không được vượt quá số lượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều này; trong đó, cấp xã loại 1, loại 2 và cấp xã trọng điểm về quốc phòng, an ninh; xã loại 1, loại 2, xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự bố trí chức danh Phó Trưởng Công an, Phó Chỉ huy quân sự cấp xã không quá 02 người/mỗi chức danh.

c) Số lượng:

Được bố trí theo Quyết định phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn:

- Loại 1 bố trí tối đa 14 người.

- Loại 2 bố trí tối đa 12 người.

- Loại 3 bố trí tối đa 10 người.

d) Mức phụ cấp hàng tháng (bao gồm cả hỗ trợ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế):

Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng mức phụ cấp hàng tháng không thấp hơn 1,14 lần mức lương cơ sở và đảm bảo tổng mức phụ cấp hàng tháng và kiêm nhiệm (nếu có) đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không vượt quá quỹ phụ cấp được khoán hàng tháng theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

2. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố

a) Chức danh:

- Bí thư chi bộ thôn, khu phố.

- Trưởng thôn, khu phố.

- Trưởng Ban công tác mặt trận thôn, khu phố.

b) Số lượng:

Mỗi thôn, khu phố bố trí tối đa không quá 03 người.

c) Mức phụ cấp hàng tháng:

Những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố được hưởng mức phụ cấp hàng tháng không thấp hơn 1,00 lần mức lương cơ sở. Riêng đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, những người hoạt động không chuyên trách ở thôn được hưởng mức phụ cấp hàng tháng không thấp hơn 1,66 lần mức lương cơ sở. Đồng thời, đảm bảo tổng mức phụ cấp hàng tháng và kiêm nhiệm (nếu có) đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố không vượt quá quỹ phụ cấp được khoán hàng tháng theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

3. Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh

a) Cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm chức danh của những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm chức danh của những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố; những người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đặc thù ở cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách ở thôn, khu phố mà giảm được 01 người trong số lượng tối đa theo quy định, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì hàng tháng được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm hoặc 50% mức thù lao của chức danh Chủ tịch Hội đặc thù ở cấp xã.

b) Một người kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm. Trường hợp các chức danh kiêm nhiệm có chênh lệch về mức phụ cấp thì chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.

c) Mức phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

4. Mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã

Mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh cấp xã: 300.000 đồng/tổ chức/tháng.

5. Mức bồi dưỡng đối với những người trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, khu phố (ngoài 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này): 50.000 đồng/người/buổi – đảm bảo công việc bố trí phù hợp với quy định pháp luật có liên quan và tình hình thực tế tại địa phương.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, khu phố; khoán kinh phí hoạt động đối với các

tổ chức chính trị - xã hội cấp xã theo Quyết định này do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

2. Nguồn kinh phí thực hiện mức bồi dưỡng đối với những người trực tiếp tham gia công việc của thôn, khu phố theo Quyết định này được trích từ đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể, các nguồn quỹ hợp pháp khác và do Ủy ban nhân dân cấp xã cân đối thực hiện theo đúng quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Trích ngân sách của tỉnh để chi phần kinh phí chênh lệch khi thực hiện chế độ của cán bộ, công chức cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, khu phố so với thực hiện quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP từ khi Nghị định số 34/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành cho đến khi Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Thời điểm áp dụng

Các chế độ, chính sách quy định tại Quyết định này được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nội vụ:

a) Hướng dẫn, phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai việc bố trí, quản lý, sử dụng, thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, khu phố theo đúng quy định tại Quyết định này.

b) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, theo dõi các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc triển khai thực hiện các quy định tại Quyết định này; kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết (nếu có vấn đề phát sinh không phù hợp).

2. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí ngân sách để thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định tại Quyết định này. Đồng thời hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng nguồn kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:

- Bố trí, sắp xếp những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố đảm bảo không vượt quá số lượng tối đa theo quy định và thực hiện các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, khu phố theo đúng quy định tại Quyết định này.

- Lập danh sách những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố; mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm được hưởng (nếu có) trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

b) Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã để xem xét, phê duyệt danh sách những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố; mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm được hưởng (nếu có) theo đúng quy định tại Quyết định này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 01 năm 2020.

2. Bãi bỏ Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với những người hoạt động không chuyên trách ở các xã, phường, thị trấn và thôn – khu phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Khoản 5, Điều 1 Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Các huyện, thành ủy;
- TT. HĐND các huyện, thành phố;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Ninh Thuận;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm CNTT và TT;
- Lưu: VT, VXNV. PD

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh